



ISSN  
1859-3968

TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG  
Tập 24, Số 3 (2021): 63-72

Email: tapchikhoahoc@hvu.edu.vn Website: www.hvu.edu.vn

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY  
HUNG VUONG UNIVERSITY  
Vol. 24, No. 3 (2021): 63-72

# ĐỔI MỚI TIẾP CẬN VÀ GIẢNG DẠY VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI CHO SINH VIÊN NGÀNH SỬ PHẠM LỊCH SỬ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG (TỈNH PHÚ THỌ)

Nguyễn Phương Mai<sup>\*</sup>, Nguyễn Thị Kim Ngân<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thanh Huyền<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Khoa Khoa học Xã hội và Văn hóa Du lịch, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 30/3/2021; Ngày chỉnh sửa: 21/4/2021; Ngày duyệt đăng: 23/04/2021

## Tóm tắt

Sự hình thành, phát triển cũng như những thành tựu, hạn chế của Chủ nghĩa tư bản là một trong những nội dung quan trọng của lịch sử nhân loại. Vấn đề này chiếm dung lượng không nhỏ trong chương trình dạy và học Lịch sử ở các cấp học từ phổ thông đến đại học, đặc biệt trong đào tạo sinh viên sử phạm Lịch sử. Trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc tiếp cận, giảng dạy về Chủ nghĩa tư bản càng có ý nghĩa quan trọng cả về khoa học và thực tiễn để đảm bảo: 1) Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nghiên cứu lịch sử; 2) Mô hình phát triển năng lực, phương pháp tích cực hóa hoạt động của đổi mới giáo dục phổ thông. Vì vậy, bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu ba vấn đề: (1) Thực tiễn tiếp cận và giảng dạy về Chủ nghĩa tư bản trong đào tạo sinh viên sử phạm Lịch sử ở Đại học Hùng Vương; (2) Đổi mới cách tiếp cận và giảng dạy về Chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh hiện nay; (3) Một số nội dung cụ thể đổi mới tiếp cận và giảng dạy Chủ nghĩa tư bản.

**Từ khóa:** Chủ nghĩa tư bản, giáo viên Lịch sử, đổi mới giáo dục, giáo dục phổ thông.

## 1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) tổng thể năm 2018, Lịch sử là một trong những môn học được đổi mới toàn diện và có những thay đổi căn bản so với chương trình hiện hành. Bởi vậy, việc đào tạo sinh viên (SV) sử phạm Lịch sử như thế nào để đáp ứng yêu cầu của chương trình đổi mới được đặt ra cho tất cả các trường đại học và cao đẳng sử phạm, trong đó có Đại học Hùng Vương. Một trong những vấn đề được chú ý đó là cách tiếp cận và nhìn nhận mới về một số nội dung quan trọng của lịch sử, trong đó có Chủ nghĩa tư bản (CNTB). Trong bài viết này,

chúng tôi tập trung làm rõ những nội dung sau: 1) Thực tiễn tiếp cận và giảng dạy về Chủ nghĩa tư bản trong đào tạo sinh viên sử phạm Lịch sử ở Đại học Hùng Vương; (2) Đổi mới cách tiếp cận và giảng dạy về Chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh hiện nay; (3) Một số nội dung cụ thể đổi mới tiếp cận và giảng dạy Chủ nghĩa tư bản.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng những phương pháp chủ yếu sau: Phương pháp lịch sử và phương pháp logic là những phương pháp chủ yếu trong nghiên cứu

\*Email: nguyenvuongmai.dhhv@gmail.com

khoa học lịch sử để nhận định khách quan về CNTB trong tiến trình lịch sử nhân loại; Phương pháp nghiên cứu thực tiễn (điều tra, khảo sát, khái quát thực trạng đào tạo cho sinh viên sư phạm Lịch sử tại Đại học Hùng Vương hiện nay). Trên cơ sở đó, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp để chỉ ra những điểm còn hạn chế trong tiếp cận và giảng dạy về CNTB, đối chiếu với Chương trình GDPT tổng thể 2018 để đưa ra một vài quan điểm mới trong cách tiếp cận và giảng dạy về CNTB.

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Thực tiễn tiếp cận và giảng dạy về CNTB trong đào tạo sinh viên sư phạm Lịch sử ở Đại học Hùng Vương

##### 3.1.1. Thực tiễn tiếp cận và giảng dạy

CNTB là một trong những nội dung quan trọng của phần Lịch sử thế giới - trong chương trình đào tạo sinh viên (SV) sư phạm Lịch sử.

Về vị trí, thời lượng của nội dung CNTB trong chương trình đào tạo: Nội dung này không tách riêng thành phân môn trong chương trình đào tạo mà được dạy trong các học phần: Lịch sử thế giới cận đại (4TC), Lịch sử thế giới hiện đại (3TC), Lịch sử văn minh (2TC), Lịch sử quan hệ quốc tế (3TC) và chuyên đề chuyên sâu: Những vấn đề cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại (2TC), Chủ nghĩa tư bản hiện đại (3TC). Các học phần này được phân bổ theo học kỳ, dạy cho SV từ năm thứ nhất đến năm thứ tư.

Về quan điểm tiếp cận khi dạy về CNTB: Đứng trên quan điểm lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để nghiên cứu và giảng dạy về CNTB. CNTB là hình thái kinh tế - xã hội thứ tư trong lịch sử nhân loại, bắt đầu được hình thành gắn liền với các cuộc cách mạng tư sản đầu tiên và xác

lập trên phạm vi thế giới khoảng đầu thế kỷ XIX. Thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản đầu tiên được coi là mốc phân kỳ lịch sử thế giới thời kỳ cận đại.

Về nội dung và giáo trình giảng dạy: Giáo trình sử dụng là các bộ sách mang tính kinh điển: Lịch sử thế giới cận đại (Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng), Lịch sử thế giới hiện đại (Nguyễn Anh Thái) của NXB Giáo dục, hay bộ Giáo trình Lịch sử thế giới hiện đại (2 quyển: quyển 1 - Đỗ Thanh Bình chủ biên, quyển 2 - Trần Thị Vinh) của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm vẫn là lựa chọn trong nhiều khóa học. Ngoài ra, nhiều tài liệu tham khảo khác của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước cũng được sử dụng như Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000 (Michel Beaud), Chủ nghĩa tư bản - Lịch sử thăng trầm 120 năm (1900 - 2020) (Trần Thị Vinh), các tài liệu về quan hệ quốc tế, lịch sử văn minh, thể chế chính trị, cách mạng khoa học - kỹ thuật... dưới nhiều hình thức khác nhau.

Phương pháp tiếp cận và giảng dạy: Chủ yếu vẫn hướng đến mục tiêu cung cấp kiến thức toàn diện hệ thống cho SV. Do đó, tiếp cận nội dung vẫn là chủ đạo trong quá trình giảng dạy. Vai trò của người thầy là trọng tâm.

##### 3.1.2. Ưu điểm và hạn chế của quá trình giảng dạy

Về ưu điểm: Với sự phân bổ thời lượng, cấu trúc môn học, việc giảng dạy về CNTB trong đào tạo SV ngành sư phạm Lịch sử đã đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu của chương trình đào tạo cũng như góp phần vào chuẩn đầu ra của ngành học.

Sinh viên hiểu rõ quan điểm, lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nghiên cứu lịch sử nói chung và lịch sử của CNTB nói riêng. SV biết, hiểu được sự hình thành, xác lập cũng như các giai đoạn phát triển thăng trầm của CNTB cho đến nay. SV hiểu được bản chất, quy luật phát triển từ đó có những nhận định đúng đắn, khách quan về CNTB

trong tiến trình lịch sử, những ưu điểm, hạn chế của CNTB.

Với những chuyên đề chuyên sâu, SV có thể hiểu rõ hơn về CNTB: Vai trò, thành tựu và hạn chế của các cuộc cách mạng tư sản; bản chất của chủ nghĩa đế quốc trong học phần về các phong trào giải phóng dân tộc, quan hệ quốc tế; thành tựu, đóng góp của CNTB trong văn minh nhân loại hoặc các giai đoạn phát triển, đặc trưng của CNTB hiện đại từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai cho đến nay...

Mặc dù vậy, việc giảng dạy về CNTB vẫn còn có những hạn chế nhất định, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới Chương trình GDPT. Có thể kể đến đó là:

Các học phần chuyên sâu chưa nhiều do giới hạn về thời lượng môn học (Chương trình đào tạo của Đại học Hùng Vương là chương trình hai ngành Sư phạm Lịch sử - Giáo dục công dân; trong đó GDCN chiếm 1/3 số tín chỉ).

Quan điểm tiếp cận và giảng dạy: Vẫn còn chịu ảnh hưởng tư duy của thời kỳ Chiến tranh lạnh do sử dụng giáo trình cũ. Bởi vậy, nhiều nội dung thiếu tính cập nhật. Một số vấn đề liên quan đến lịch sử Việt Nam như: Chủ trương “chung sống hòa bình” của Khorutsov, vai trò của Liên Xô và Trung Quốc trong Hội nghị Giơnevơ 1954, quan hệ Xô - Trung, Mỹ - Trung, Xô - Mỹ cuối thập niên 60 đầu thập niên 70 của thế kỷ XX, quan hệ Trung Quốc - Campuchia... hầu như không được đề cập đến do tính nhạy cảm.

Nội dung vẫn thiên chủ yếu về chính trị, quân sự, ít đề cập đến những vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Phương pháp tiếp cận và giảng dạy chưa phát huy hết năng lực SV. SV thụ động trong việc sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và tiếp cận mới. Trên thực tế, ngoài học phần Chủ nghĩa tư bản hiện đại đề cập trực tiếp đến nội dung trong Chương trình GDPT 2018, cập nhật những đặc trưng, tình hình mới của

CNTB trong giai đoạn hiện nay thì các học phần khác vẫn tiếp cận theo tiến trình lịch sử, chưa gắn bó chặt chẽ với một số nội dung về CNTB được đề cập trong chương trình phổ thông mới (lịch sử Mỹ, lịch sử Nhật Bản...).

### **3.2. Đổi mới cách tiếp cận và giảng dạy về CNTB trong bối cảnh hiện nay**

#### *3.2.1. Bối cảnh mới của giáo dục đại học*

Hai thập niên đầu thế kỷ XXI, thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã chứng kiến những thay đổi quan trọng trên rất nhiều lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội đến tự nhiên môi trường. Tất cả những nhân tố đó đều tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến giáo dục của tất cả các quốc gia, trong đó đặc biệt phải kể đến đó là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0).

Nhà kinh tế nổi tiếng thế giới Klaus Schwab, người sáng lập và Chủ tịch điều hành Diễn đàn kinh tế thế giới cho rằng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư này hoàn toàn khác biệt về tầm vóc, quy mô lẫn độ phức tạp so với bất kỳ cuộc cách mạng nào trước đây. Những bước phát triển của cuộc cách mạng đang ảnh hưởng đến mọi quy tắc, mọi nền kinh tế, mọi ngành nghề và chính phủ, thậm chí thách thức cả nội hàm của khái niệm “con người” [1]. Điều này đòi hỏi tất cả các ngành, trong đó có giáo dục cần phải đổi mới và Việt Nam cũng không nằm ngoài bối cảnh đó.

Đổi mới GDPT là bước đi quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Trên cơ sở xu hướng đổi mới giáo dục trên thế giới và hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam, chương trình GDPT tổng thể đã được xây dựng và hoàn thiện. Chương trình đổi mới GDPT đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua ngày 26/12/2018 nhằm đưa đến những thay đổi toàn diện trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó, môn Lịch sử là môn học có những thay đổi căn bản so với chương trình hiện hành.

Là môn học cơ bản trong Chương trình tổng thể, môn Lịch sử góp phần vào hình thành và phát triển 5 phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và 10 năng lực cốt lõi bao gồm 3 năng lực chung là: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, cùng với 7 năng lực chuyên môn bám sát hệ thống môn học xuyên suốt trong các cấp học [2]. Nhờ vậy, môn Lịch sử giúp học sinh có hiểu biết và tình yêu đối với lịch sử, văn hóa dân tộc và nhân loại, góp phần quan trọng trong việc định hướng học sinh lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

Trong chương trình môn Lịch sử mới, CNTB chiếm thời lượng không nhỏ: Đối với cấp THCS, CNTB được dạy ở lớp 7 - phần Tây Âu từ thế kỷ V đến nửa đầu thế kỷ XVI), lớp 8 và lớp 9 đan xen trong bộ phần Lịch sử thế giới và trong nội dung Cách mạng khoa học kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa. Cấp THPT: CNTB nằm trong mạch nội dung về Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử (Lớp 10); Cách mạng tư sản và sự phát triển của CNTB (lớp 11); Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh, Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nước Mỹ từ 1945 đến nay (lớp 12); các chuyên đề Chiến tranh và hòa bình thế kỷ XX (lớp 11), Nhật Bản: Hành trình lịch sử từ 1945 đến nay (lớp 12) [3].

Những nhân tố trên đã đặt ra yêu cầu quan trọng đối với giáo dục đại học nói chung và đào tạo giáo viên Lịch sử nói riêng.

### *3.2.2. Yêu cầu đặt ra của giáo dục đại học nói chung và đào tạo SV sư phạm Lịch sử nói riêng*

Giáo dục chính là động lực để phát triển kinh tế thông qua đào tạo nhân lực và dần trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Sản phẩm của giáo dục là nguồn lực để thực hiện nền kinh tế tri thức, là hạ tầng xã hội cho việc hình thành xã hội tri thức. Trong bối cảnh hiện nay, mục tiêu quan trọng của giáo dục là hướng đến những đòi hỏi của thực

tiễn, đào tạo nên thế hệ trẻ với bốn trụ cột mà UNESCO nêu ra: “Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để khẳng định mình”. Điều đó có nghĩa, giáo dục đại học cần có những thay đổi, nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và trực tiếp là Chương trình GDPT mới.

Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội và tiếp đó là Chương trình GDPT 2018 nêu ra: “Chương trình GDPT cụ thể hóa mục tiêu GDPT, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại” [2].

Bởi vậy, đào tạo giáo viên mới, đào tạo lại và bồi dưỡng giáo viên là khâu quan trọng đầu tiên để thực hiện mục tiêu của đổi mới GDPT. Giáo viên không chỉ là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường mà còn tác động đến đời sống xã hội, thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Cũng như các môn học khác, việc đào tạo SV sư phạm Lịch sử đóng vai trò vô cùng quan trọng. Để đáp ứng những thay đổi của Chương trình môn Lịch sử, sự chuyển đổi từ mô hình dạy học “thầy cô là trung tâm” sang mô hình dạy học “trò là trung tâm”, phát triển năng lực học sinh, người giáo viên môn Lịch sử cần có những yêu cầu gì? Những yêu cầu và nhiệm vụ của người giáo viên Lịch sử trong thực hiện Chương trình GDPT mới chính là: Phải có tư tưởng, phẩm chất, đạo đức nhân cách của một nhà giáo tốt; phải có tri thức chuyên môn khoa học vững vàng về cả chiều sâu và bề rộng; phải giỏi nghiệp vụ sư phạm. Nói cách khác, người giáo viên không chỉ giỏi về kiến thức mà còn phải có phương pháp dạy học tốt. Với đặc trưng riêng trong dạy học lịch sử đặc biệt về quan



điểm tư tưởng, lòng tin và sự giác ngộ chính trị, người giáo viên Lịch sử cần có hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng một cách khoa học về lịch sử và giáo dục lịch sử để vận dụng sáng tạo trong quá trình dạy và học. Bên cạnh đó, giáo viên dạy học Lịch sử cần phải hiểu thực tế, kết nối được bài học với đời sống, vận dụng kiến thức lịch sử phục vụ cho hiện tại và tương lai.

Với tầm quan trọng trên, việc đổi mới đào tạo SV sư phạm Lịch sử ở trường đại học, trong đó có Đại học Hùng Vương được quan tâm và hết sức chú trọng.

### *3.2.3. Đổi mới cách tiếp cận và giảng dạy về CNTB trong đào tạo sinh viên sư phạm Lịch sử*

Có thể nói, CNTB được coi như một nội dung có tính nhạy cảm trong nghiên cứu, học tập và giảng dạy môn Lịch sử ở nước ta đặc biệt giai đoạn trước khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thậm chí sau đó hàng thập niên. Vấn đề này dần được nhìn nhận lại trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, tính Đảng và tính khoa học trong nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử nói chung, CNTB nói riêng vẫn là nguyên tắc nền tảng của khoa học Lịch sử, đảm bảo tôn trọng sự thật lịch sử, tính khách quan, trung thực trong trình bày và diễn giải lịch sử.

Vậy cần đổi mới như thế nào để vừa giữ vững nguyên tắc, vừa đáp ứng được yêu cầu hội nhập hiện nay? Chúng tôi đưa ra một số ý sau:

Một là, quan điểm tiếp cận cần có sự mở rộng. Trên thực tế, vấn đề này đã được thực hiện ở nhiều trường đại học bởi việc du học, liên kết đào tạo với nhiều trường nước ngoài (chủ yếu các nước tư bản) rất phổ biến. Điều này đưa đến những cách nhìn nhận mới về các vấn đề trong lịch sử nhân loại, trong đó có CNTB của các nhà nghiên cứu Việt Nam. CNTB có kết thúc hay không? Khi nào nó kết thúc? Giai cấp công nhân có phải là người đào mồ chôn CNTB? Vấn đề này rõ ràng

chưa có câu trả lời nhưng không có nghĩa chúng ta sẽ phủ nhận học thuyết Mác - Lênin về CNTB. Việc giới thiệu các quan điểm, học thuyết khác nhau về CNTB sẽ giúp SV có cái nhìn khách quan về hình thái kinh tế xã hội vẫn giữ vai trò chủ đạo hiện nay trong lịch sử xã hội loài người. Ngoài ra, cần làm rõ một số nội dung của học thuyết Mác - Lênin về CNTB trong bối cảnh hiện nay để SV có nhìn nhận, hiểu và đánh giá khách quan nhất.

Hai là, cần có sự đổi mới trong mục tiêu, nội dung chương trình. Chúng ta vẫn cho rằng, để trở thành người giáo viên lịch sử thì phải học nhiều nhớ nhiều mà quên đi mục tiêu thực sự sau khi SV tốt nghiệp là gì. Một SV giỏi, nhớ nhiều nhưng thiếu đi kỹ năng, chỉ học vẹt, học một cách thụ động và không có kỹ năng để truyền tải cho học sinh thì không thể trở thành một người thầy giỏi, được các cơ sở sử dụng lao động trọng dụng. Bởi vậy, việc xác định đúng mục tiêu của đào tạo có ý nghĩa quan trọng. Ở đây, không chỉ nói riêng về việc giảng dạy CNTB, song, từ đó có thể thấy nêu cần phải có sự thay đổi của từng nội dung, từng vấn đề để hướng đến và gắn bó với mục tiêu chung của chương trình đào tạo.

Việc đổi mới nội dung chương trình đào tạo SV sư phạm Lịch sử cũng là nhân tố quan trọng trong bối cảnh đổi mới GDPT. Đảm bảo kiến thức đại cương là yêu cầu bắt buộc nhưng bên cạnh đó cần tăng cường sự liên kết với Chương trình GDPT tổng thể, đảm bảo được tính cơ bản, hệ thống, toàn diện nhưng cũng mở, liên thông. Đề giảng dạy về CNTB cần: Tăng cường những nội dung về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, tăng cường những nội dung có mối quan hệ với lịch sử Việt Nam, tăng cường các học phần chuyên sâu gắn liền những chủ đề của Chương trình GDPT.

Ba là, cần có sự đổi mới mạnh mẽ trong cách tiếp cận dạy và học: Chuyển từ tiếp cận nội dung là chính sang tiếp cận năng lực; không lấy sự trang bị kiến thức là chính mà

lấy sự phát triển năng lực và phẩm chất của sinh viên làm mục đích chủ đạo.

Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực là phương pháp chủ yếu trong dạy học lịch sử theo chương trình môn học mới ở phổ thông, chú trọng việc rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp; đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn; tăng cường tự học, làm việc trong nhóm nhằm phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực sáng tạo, năng lực tự giải quyết vấn đề của học sinh. Bởi vậy, để có kỹ năng nghề thành thạo, SV cần phải được trang bị nhuần nhuyễn phương pháp trên giảng đường đại học, không phải chỉ qua các học phần phương pháp, rèn luyện nghiệp vụ mà cần được rèn luyện ở tất cả các môn học.

Việc biên soạn giáo trình, tài liệu mới cũng cần được thực hiện nhiều hơn. Điều này không chỉ giúp cho SV được tiếp cận với những kiến thức mới mà còn là phương thức để người giảng viên không ngừng nâng cao trình độ của mình.

Lịch sử Việt Nam luôn chiếm thời lượng lớn hơn trong chương trình đào tạo giáo viên lịch sử cũng như trong dạy và học ở bậc phổ thông nhưng không có nghĩa không cần học lịch sử thế giới, đặc biệt về CNTB. Những đổi mới trong tiếp cận và giảng dạy về CNTB là cần thiết để góp phần vào sự đổi mới toàn diện của đào tạo giáo viên lịch sử nhằm đáp ứng Chương trình GDPT tổng thể sau năm 2018 của nước ta.

### **3.3. Một số nội dung cụ thể đổi mới tiếp cận và giảng dạy về CNTB ở Trường Đại học Hùng Vương**

#### **3.3.1. Thay đổi thời lượng trong chương trình giảng dạy**

Từ thực tế sự phát triển, vị trí của CNTB trong tiến trình lịch sử nhân loại, sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, toàn cầu hóa và

đặc biệt là Chương trình GDPT mới, chúng tôi nhận thấy cần thiết phải có thay đổi trong việc giảng dạy cho SV ngành sư phạm Lịch sử về CNTB. Vì vậy, trong chương trình đào tạo năm học 2018 - 2019 và tiếp đây - năm học 2021 - 2022, chúng tôi đã đưa vào nhiều hơn nội dung giảng dạy cho SV về CNTB. Cụ thể:

- Giảm tải thời lượng dạy học phần đại cương, tăng cường học phần chuyên sâu về CNTB.

Học phần Lịch sử thế giới cận (từ 4TC xuống còn 3TC năm 2019 và 2TC trong năm học 2021 - 2022); Học phần Lịch sử thế giới hiện đại xuống còn 2TC.

Xây dựng một số học phần mới: Lịch sử kinh tế (2TC), Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử (2TC), Các con đường trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á thế kỷ XX (2TC), Cách mạng tư sản và sự hình thành, phát triển của CNTB (2TC).

Bổ sung tư liệu, chỉnh sửa đề cương học phần: Chủ nghĩa tư bản hiện đại (3TC).

#### **3.3.2. Thay đổi về nội dung tiếp cận và giảng dạy**

\* Một số vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cần lưu ý khi dạy về CNTB:

Trước tiên, phải khẳng định rằng những phân tích và lập luận của học thuyết Mác - Lênin về bản chất của CNTB, về quá trình phát triển của xã hội loài người vẫn có giá trị thực tiễn cho đến ngày nay. Tuy nhiên, trong bối cảnh lịch sử mới với sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ, của toàn cầu hóa, sự mở rộng các mối quan hệ quốc tế, chúng ta cần nhận định khách quan, khoa học về CNTB. Trong giới hạn thời lượng của bài viết, chúng tôi không thể phân tích cụ thể xong có thể nêu một số vấn đề như sau:

Về giai cấp tư sản và giai cấp vô sản: sự biến đổi về quyền sở hữu, vị thế, vai trò của mỗi giai cấp.

Về chủ nghĩa tư bản độc quyền: Trong đó đặc biệt nhấn mạnh tác phẩm Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản của Lênin. Như GS. Trần Thị Vinh đã nêu thì tác phẩm này vẫn nên dịch lại là Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản [3].

Về những đặc trưng của Chủ nghĩa đế quốc trong giai đoạn hiện nay (đặc trưng nào còn tồn tại và sự thay đổi của nó).

Về CNTB hiện đại: Đây là vấn đề cần được quan tâm nhiều hơn khi mà nhiều thập niên, do tính chất phức tạp trong cách nhìn nhận, đánh giá mà CNTB hiện đại không được đưa vào đào tạo cử nhân. Giảng dạy về CNTB hiện đại chủ yếu dành cho học viên cao học hoặc nghiên cứu sinh. Thế nhưng, trong chương trình đổi mới sách giáo khoa lịch sử, Chủ nghĩa tư bản hiện đại được đề cập đến với yêu cầu: “Giải thích được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại; Chỉ ra được tiềm năng và thách thức của Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của Chủ nghĩa tư bản; Vận dụng được những hiểu biết về lịch sử Chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay” [4].

Nhận thấy được vấn đề này, trong chương trình đào tạo sinh viên sư phạm Lịch sử của Trường Đại học Hùng Vương từ năm 2019 đã đưa vào học phần Chủ nghĩa tư bản hiện đại làm học phần thay thế khóa luận cho sinh viên và cũng đã tiến hành biên soạn giáo trình giảng dạy.

\* Những lưu ý về quan điểm, ngôn từ:

Sự thay đổi về quan điểm gắn liền với ngôn từ sử dụng khi nghiên cứu, giảng dạy về CNTB là một trong những vấn đề hết sức quan trọng. Như đã trình bày, chúng ta trong một khoảng thời gian, thậm chí đến nay, nhiều học giả, nhà giáo dục vẫn còn chịu ảnh hưởng tư duy của thời kỳ Chiến tranh lạnh. Trong bối cảnh chính sách đối ngoại rộng mở của Nhà nước ta hiện nay thì không phải chỉ có giao lưu học hỏi bên ngoài mà còn có thay

đổi triệt để bên trong. Do vậy, từ ngữ, tên gọi có sắc thái hận thù mang tư tưởng phân biệt trước đó khi nói về CNTB cần được loại bỏ như: “Bọn đế quốc”, “bọn tay sai”, “chủ nghĩa tư bản giãy chết”...

Chương trình GDPT mới hướng đến mục tiêu quan trọng đặc biệt giáo dục nhân cách, lòng yêu nước, trân trọng những giá trị văn hóa tinh hoa nhân loại cho các thế hệ học sinh. Lịch sử Việt Nam có nhiều đau thương, bởi vậy, không thể lãng quên nhưng cần phải quên đi hận thù để xây dựng một đất nước giàu mạnh. Việc đào tạo giáo viên trong đó có giáo viên Lịch sử góp phần quan trọng vào mục tiêu đó.

\* Một số nội dung cụ thể:

• Về mốc mở đầu lịch sử CNTB:

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: Lịch sử xã hội loài người trải qua năm phương thức sản xuất, tương đương với các thời kỳ nguyên thủy, cổ, trung, cận và hiện đại. Trong đó, CNTB là phương thức thứ tư, được xác lập trên cơ sở sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản. Do vậy, chúng ta vẫn thường sử dụng sự kiện Cách mạng tư sản Nêđêclan năm 1566 làm mốc phân kỳ, mở đầu sự hình thành của CNTB cũng là mốc mở đầu lịch sử thế giới thời kỳ cận đại.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có không ít các quan điểm khác về sự hình thành của CNTB, trong đó có của Michel Beaud, giáo sư người Pháp, chuyên gia nghiên cứu Kinh tế học và Lịch sử kinh tế. Theo ông: “Trong sự tiến hóa rất chậm chạp của loài người và của thế giới, đã có một sự thay đổi về nhịp độ, về sức mạnh và về quy mô bắt đầu và nổi bật lên từ năm 1500, giữa thiên niên kỷ thứ hai theo công nguyên” [5]. Mốc sự kiện này được hiểu là sau khi các cuộc phát kiến địa lý được tiến hành và giành được những thắng lợi to lớn. Đây cũng là một quan điểm nhìn nhận, góp phần vào việc đảm bảo quan điểm khoa học, hiện đại, mở của Chương trình GDPT tổng thể.

• Về các cuộc cách mạng tư sản trong lịch sử:

Chúng tôi đồng ý với quan điểm của GS. Vũ Dương Ninh trong việc tiếp cận cách mạng tư sản ở góc độ mới trong báo cáo được nêu tại Hội thảo khoa học quốc tế Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên môn Lịch sử đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa tại Đại học Sư phạm Hà Nội, năm 2017: “Các cuộc cách mạng tư sản về thực chất là bước chuyển mạnh mẽ từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp, tạo nên mối quan hệ mới giữa năng lực sản xuất và khả năng tổ chức, quản lý nền sản xuất đó” [6].

Trước đây, chúng ta vẫn nhìn nhận cách mạng tư sản trên góc độ chính trị khi nhận định cách mạng tư sản là thắng lợi của giai cấp tư sản trước chế độ phong kiến nhằm thiết lập nên chế độ tư bản chủ nghĩa. Khía cạnh này được nhìn nhận khi nghiên cứu xã hội loại người và phân kỳ nó dựa trên học thuyết hình thái kinh tế xã hội của chủ nghĩa Mác. Song, nếu vận dụng để dạy trong chương trình lịch sử phổ thông như trước đây sẽ dẫn đến việc học sinh (nhất là học sinh trung học cơ sở) không đủ năng lực để tư duy và hiểu được thế nào là phương thức sản xuất, thế nào là hình thái kinh tế? Việc khai thác, tiếp cận ở khía cạnh lịch sử văn minh sẽ giúp học sinh có thể biết được cách mạng tư sản đóng vai trò quan trọng bởi thắng lợi của nó đưa đến các nhà nước tư bản, đưa đến những sự tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế với những phát minh vĩ đại về khoa học, sự thay đổi sâu sắc trong văn học nghệ thuật và những thay đổi chưa từng có trong lịch sử loài người.

Cùng với đó, việc giảng dạy về các cuộc cách mạng tư sản như thế nào cũng là vấn đề được nêu lên. Chúng ta đã quen với việc dạy một cách chi tiết về các cuộc cách mạng tư sản từ nguyên nhân, tiền đề đến diễn biến, kết quả, ý nghĩa. Điều đó thực sự là không cần thiết khi sau đó chúng ta lại có một học phần chuyên sâu Những vấn đề cơ bản của

các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại. Bởi vậy, chúng tôi đã giảm tải nội dung về cách mạng tư sản trong học phần Lịch sử thế giới cận đại cần có sự điều chỉnh để tránh chồng chéo nội dung và chú trọng đến đặc điểm, tính chất và những di sản mà các cuộc cách mạng này đóng góp vào sự phát triển văn minh nhân loại.

• Vấn đề chính trị - quân sự, kinh tế và văn hóa - xã hội trong giảng dạy về CNTB:

Dù có nhiều thay đổi trong chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu của thời đại, song, có một hạn chế không chỉ trong đào tạo giáo viên ở bậc đại học mà còn trong cả chương trình phổ thông các cấp đó là quá nặng về các sự kiện chính trị - quân sự. Các nội dung về kinh tế đặc biệt về văn hóa - khoa học kỹ thuật có được giảng dạy xong hết sức mờ nhạt. Trong khi đó, toàn cầu hóa trước hết là toàn cầu hóa về kinh tế, về văn hóa - khoa học kỹ thuật. Vì vậy, sự điều chỉnh nội dung giảng dạy lịch sử nói chung và CNTB nói riêng là rất cần thiết để đánh giá đúng đắn những thành tựu và hạn chế của CNTB từ khi hình thành cho đến nay.

Chúng tôi nghĩ rằng không nên đi vào chi tiết những sự kiện, diễn biến của các cuộc chiến tranh như Chiến tranh thế giới thứ nhất, Chiến tranh thế giới thứ hai, những tranh chấp xung đột với nhiều sự kiện phức tạp, bẽ bộn khiến lịch sử của CNTB hiện lên như chỉ là lịch sử chiến tranh, xâm lược, xung đột. Hậu quả của điều đó chính là nhận thức thiếu khách quan về hình thái kinh tế xã hội rất phát triển và vẫn nắm giữ vai trò chủ đạo trong tiến trình lịch sử nhân loại.

Ngược lại, đối với kinh tế, văn hóa - xã hội cần được chú trọng hơn. Lịch sử loài người đã trải qua ba cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và đang ở trong cuộc Cách mạng lần thứ tư. Có thể nói rằng, các cuộc cách mạng này chính là sản phẩm của CNTB và quay lại, cách mạng khoa học - kỹ thuật lại đưa đến những thay đổi lớn lao cho CNTB. Tuy nhiên, chúng ta mới chỉ đề cập đến thành tựu



của các cuộc cách mạng này cũng như tác động mà nó mang lại cho nhân loại chứ chưa hề đánh giá đúng vị trí của nó đối với sự biến đổi và tồn tại của CNTB qua từng giai đoạn.

Chính sự mất cân đối về dung lượng kiến thức như trên là một trong những nguyên nhân của việc nhận định thiếu khách quan về CNTB. Đường như chúng ta phân tích, chỉ ra rất rõ những hạn chế của CNTB nhưng lại ít đề cập đến thành tựu của nó trong quá trình giảng dạy. Do đó, để đáp ứng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như Chương trình GDPT 2018, cần có sự đổi mới toàn diện.

- Về CNTB trong mối liên hệ với lịch sử Việt Nam:

Như đã nói, lịch sử đã qua, không thể mãi chỉ nhìn về quá khứ với hận thù và đau thương nhưng cũng thể lãng quên. Bởi vậy, cũng như nhiều vấn đề cần đính chính trong lịch sử Việt Nam thì việc dạy về CNTB trong mối liên hệ với lịch sử dân tộc cũng cần được khẳng định để các thế hệ con cháu có cái nhìn đúng như: Chủ trương “chung sống hòa bình” của Khorutsov, vai trò của Liên Xô và Trung Quốc trong Hội nghị Giơnevơ 1954, quan hệ Xô - Trung, Mỹ - Trung, Xô - Mỹ cuối thập niên 60 đầu thập niên 70 của thế kỷ XX, quan hệ Trung Quốc - Campuchia... Trong Chương trình GDPT mới của môn Lịch sử, các vấn đề này phần nào sẽ được đề cập đến ở nội dung Lịch sử đối ngoại Việt Nam (lớp 12) [2]. Điều này hoàn toàn hợp lý với học sinh lứa tuổi này đã có thể tư duy rõ ràng về vấn đề và cũng là lúc các em có định hướng cho ngành học, việc làm tương lai của mình. Vì vậy, gắn với đổi mới sách giáo khoa càng cần thiết phải đổi mới đào tạo giáo viên Lịch sử ở giảng đường đại học.

#### 4. Kết luận

Chương trình GDPT mới như một luồng sinh khí đề thúc đẩy hệ thống các trường sư phạm phát triển. Xu hướng tập trung phát triển năng lực của học sinh là đặc điểm cơ bản nhất trong chương trình. Vì vậy, hoạt

động đào tạo giáo viên để đáp ứng Chương trình GDPT ở các trường sư phạm cần phải đặt trọng tâm ở sự dịch chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của học sinh, nghĩa là từ chỗ chú trọng đến việc học sinh “biết được gì”, “học được gì” sang quan tâm, phát triển khả năng “làm được gì” của các em. Với vai trò là một trong những cơ sở đào tạo giáo viên, Trường Đại học Hùng Vương đã có sự chuyển mình trong xây dựng chương trình, nâng cao nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho giảng viên, rèn luyện năng lực dạy học cho sinh viên.

Chủ nghĩa tư bản chỉ là một nội dung trong khối lượng kiến thức đồ sộ của lịch sử thế giới nhưng có vai trò rất quan trọng. Bởi vậy, những đánh giá khách quan khoa học nhưng vẫn đảm bảo đúng quan điểm lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước là vấn đề cần được xem xét, trao đổi. Chúng tôi - những giảng viên của Trường Đại học Hùng Vương đang nỗ lực góp mình vào công cuộc đổi mới toàn diện giáo dục của dân tộc thời gian tới, đáp ứng xu thế phát triển của thế giới và thời đại.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Klaus Schwab (Bộ Ngoại giao dịch và hiệu đính) (2018). Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).
- [4] Trần Thị Vinh (2011). Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI - Một cách tiếp cận từ lịch sử. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Michel Beaud (2002) (Huyền Trang dịch). Lịch sử Chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000. Nhà xuất bản Thế giới. Hà Nội.
- [6] Vũ Dương Ninh (2017). Về chương trình lịch sử thế giới cho học sinh trung học cơ sở. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên môn Lịch sử đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

## INNOVATIVE APPROACH AND TEACHING CAPITALISM TO MEET THE REQUIREMENTS OF NEW GENERAL EDUCATION CURRICULUM FOR HISTORY TEACHER AT HUNG VUONG UNIVERSITY, PHU THO PROVINCE

Nguyen Phuong Mai<sup>\*</sup>, Nguyen Thi Kim Ngan<sup>1</sup>, Nguyen Thi Thanh Huyen<sup>1</sup>

<sup>1</sup>*Faculty of Social Sciences, Culture and Tourism, Hung Vuong University, Phu Tho*

### Abstract

The formation and the development as well as the achievements and the limitations of Capitalism are the important contents of human history. This issue occupies a great amount of knowledge in history teaching and learning curriculum at all grades from secondary school to university, especially in training history teachers. Under the impact of the industrial revolution 4.0 and the renovation of the General Education Curriculum, the teaching approach on Capitalism is more scientifically and practically significant in ensuring: 1) Marxist-Leninist views in historical studies; 2) Capacity development model, and innovative methods of secondary education. Therefore, in this article, we focus on studying three issues: (1) The current situation in teaching about Capitalism in training History teachers at Hung Vuong University (2) The innovative methods in the way of approaching Capitalism in the current context; (3) Some specific contents in innovative approach and teaching Capitalism.

**Keywords:** *Capitalism, History teachers, innovation in education, General Education.*